

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN

Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo "Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2024"

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo "Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2024".

1. Tổng hợp số lượng ý kiến

Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến góp ý / đã gửi xin ý kiến góp ý:	67 / 145
Trong đó: - Các Sở, ngành:	07 / 15
- Các tổ chức khai thác công trình thủy lợi:	04 / 04
- Các xã, phường:	56 / 126

Các cơ quan bắt buộc phải lấy ý kiến theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 28 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP là Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Sở Khoa học và Công nghệ đã có ý kiến góp ý.

(có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Kết quả cụ thể như sau

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Ý kiến chung	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội	<p>- Tiếp tục rà soát, đối chiếu danh mục tên các xã phường trong nội dung phân khu vực để bảo đảm thống nhất, chính xác theo các nghị quyết, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <p>- Trong quá trình hoàn thiện dự thảo, đề nghị cân nhắc việc diễn đạt, sắp xếp nội dung cho rõ ràng, thuận lợi trong tổ chức tổ chức thực hiện tại cơ sở, đặc biệt là các quy định liên quan trực tiếp đến trách nhiệm của chính quyền cấp xã và đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi.</p> <p>- Đối với các nội dung có tác động đến việc thực hiện định mức, kinh phí và điều kiện triển khai ở cơ sở, đề nghị tiếp tục đánh giá kỹ lưỡng tính khả thi nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi và ổn định đời sống nhân dân.</p>	Tiếp thu.
	Sở Xây dựng	<p>Đề nghị bổ sung quy định:</p> <p>(1) Quy định cụ thể đối với Trạm bơm Yên Nghĩa - công trình thủy lợi có vai trò đặc biệt quan trọng đối với thoát nước đô thị phía Tây Thành phố, làm nhiệm vụ bơm tiêu cho hệ thống sông Nhuệ, bao gồm cả khu vực nội thành - nội dung đã được đề cập tại Mục 3. Cơ sở xây dựng định mức để đảm bảo sẵn sàng ứng phó ứng ngập đô thị khẩn</p>	<p>Những đề xuất này về cơ bản không liên quan đến định mức kinh tế kỹ thuật; thuộc nhiệm vụ của công trình, cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị.</p> <p>Về nội dung này, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng quy chế phối</p>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>cấp.</p> <p>(2) Bổ sung quy trình phối hợp giữa các bên để hạ mực nước đê trên trục sông Nhuệ trước khi mưa lớn theo tiêu chuẩn thoát nước đô thị.</p> <p>(3) Bổ sung cơ chế phối hợp giữa Công ty Thoát nước (đơn vị vận hành đô thị) và các Công ty Thủy lợi (đơn vị quản lý trục tiêu chính) trong việc lập hồ sơ vi phạm hành lang thoát nước ngay từ khi phát sinh nhằm bảo vệ hành lang thoát nước.</p>	<p>hợp vận hành hệ thống công trình tiêu thoát nước giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Xây dựng; dự kiến ký kết trong tháng 3 năm 2026.</p>
		<p>Bổ sung vào Phần I, mục 1, khoản d - tiêu chuẩn, quy chuẩn: TCVN 7957:2023 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế, là tiêu chuẩn cốt lõi để đối chiếu năng lực tiêu thoát nước cho các khu dân cư và đô thị, đặc biệt đối với các công trình có chức năng hỗn hợp (vừa thủy lợi, vừa thoát nước đô thị).</p>	<p>Lần điều chỉnh này không tính toán lại các hao phí của định mức; do đó chưa cần thiết phải bổ sung TCVN.</p>
	Sở Nội vụ	<p>Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, rà soát hoàn thiện dự thảo Tờ trình, Quyết định và các văn bản khác có liên quan theo quy định tại Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).</p>	Tiếp thu.
	Sở Tư pháp	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu các quy định tại Chương V (Điều 60 đến Điều 71) Nghị định số</p>	Tiếp thu.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	
		Phần căn cứ pháp lý cơ quan soạn thảo rà soát lại trên cơ sở Điểm 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Theo đó, việc ghi tên văn bản tại phần căn cứ ban hành văn bản được thực hiện cụ thể như sau: “Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ ban hành văn bản phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản”, đồng thời bỏ các dấu gạch đầu dòng.	Tiếp thu.
		Khi trích dẫn đến các nội dung sửa đổi phải theo thứ tự trích dẫn từ nhỏ đến lớn, ví dụ điểm rồi đến khoản đến Mục đến Phần.	Tiếp thu.
	Sở Tài chính	Đối với việc sửa đổi, bổ sung các nội dung còn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 đề nghị bổ sung nêu cụ thể những nội dung chính của vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện định mức (nghiên cứu ý kiến của các đơn vị được giao thực hiện, UBND cấp xã).	Tiếp thu.
Góp ý trực tiếp vào các điều khoản:			

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Khoản 2 Điều 1	Sở Xây dựng	Bổ sung vào Phần I, mục 1, khoản b - văn bản của Chính phủ: Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (đối với các hồ điều hòa có chức năng thoát nước đô thị) và Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Nghị định số 114/2018/NĐ-CP đã có trong Định mức ban hành. Quyết định số 725/QĐ-TTg không có nội dung liên quan đến định mức kinh tế kỹ thuật, nên không cần thiết đưa vào.
Khoản 3 Điều 1	Sở Tư pháp	Việc thay thế từ “huyện” bằng từ “xã” nên gộp tất cả thành một khoản chung.	Tiếp thu, gộp các nội dung tại điều 7, 8 và 9 vào; sửa đổi thành khoản 4.
Khoản 4 Điều 1	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Hà Nội	Đề nghị bổ sung phường Long Biên và Việt Hưng trong khu vực 2.	Tiếp thu; sửa đổi thành khoản 5.
Khoản 5 Điều 1	Thanh tra Thành phố	Mục 3. Quy định chung của Mã hiệu B.1000: Định mức kiểm tra thường xuyên kênh và công trình trên kênh thuộc phần II Định mức của Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định có ghi: “Địa bàn đô thị là địa bàn các quận thuộc thành phố Hà Nội; địa bàn còn lại là ngoài đô thị”; Dự thảo sửa đổi bổ sung có ghi: “Địa bàn đô thị là các phường trên địa bàn thành phố Hà Nội, tỉnh Ninh Bình; địa bàn còn lại là ngoài đô thị”. Thanh tra Thành phố đề nghị trong quá trình sửa đổi, bổ sung làm rõ địa bàn cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình là địa bàn đô thị hoặc ngoài đô thị.	Tiếp thu, bỏ các phường thuộc tỉnh Ninh Bình ra khỏi địa bàn đô thị; sửa đổi thành khoản 6.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Sở Tư pháp	Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo có nội dung: “Địa bàn đô thị là các phường trên địa bàn thành phố Hà Nội, tỉnh Ninh Bình; địa bàn còn lại là ngoài đô thị”. Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “tỉnh Ninh Bình”.	
Khoản 6 Điều 1	Công an Thành phố	Dự thảo đã bổ sung nội dung “không thanh toán kinh phí kiểm tra đối với công trình để xảy ra vi phạm kéo dài không kịp thời phát hiện vi phạm và phối hợp với UBND cấp xã để xử lý” để nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác phối hợp xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Sửa đổi thành khoản 7.
	Sở Tư pháp	Tại khoản 6 Điều 1 dự thảo quy định: “Nếu không kịp thời phát hiện vi phạm, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý, để xảy ra vi phạm kéo dài thì không được thanh toán kinh phí kiểm tra của đoạn công trình đó, trên địa bàn cấp xã đó, kể từ khi phát sinh vi phạm cho đến khi vi phạm được xử lý theo quy định.” Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cơ sở pháp lý của nội dung này vì phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND quy định về quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, không quy định về việc thanh quyết toán, do đó, việc bổ sung quy định tại dự thảo này chưa phù hợp.	Tiếp thu, điều chỉnh nội dung này để đánh giá chất lượng công tác kiểm tra, phát hiện vi phạm theo quy định tại Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND.
	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy	Đề nghị xác định rõ (định lượng) thế nào là “Nếu không kịp thời phát hiện vi phạm, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý, để xảy ra vi phạm kéo dài ...” trong dự thảo.	Nội dung này đã được quy định tại Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ	<p>Nội dung: “Nếu công tác kiểm tra trong tháng có lần không đạt yêu cầu chất lượng tại đoạn công trình thuộc địa bàn cấp xã, thì không được thanh toán kinh phí kiểm tra của đoạn công trình đó, trên địa bàn cấp xã đó, tháng đó”.</p> <p>Đề nghị điều chỉnh: “Nếu công tác kiểm tra trong tháng có lần không đạt yêu cầu chất lượng tại đoạn công trình, thì không được thanh toán kinh phí kiểm tra của đoạn công trình đó, tháng đó”.</p>	<p>Nếu chỉ quy định là "đoạn công trình" thì sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hợp đồng đặt hàng.</p> <p>Quy định cũ đã nêu "trên địa bàn cấp xã", nhằm xác định rõ không gian địa lý; đồng thời cũng nâng cao trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành công trình.</p>
	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Sông Tích	<p>Đề nghị sửa đổi khoản “4. Yêu cầu chất lượng” đoạn sau:</p> <p>- Nếu không kịp thời phát hiện vi phạm, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý, để xảy ra vi phạm kéo dài thì không được thanh toán kinh phí kiểm tra của đoạn công trình đó, trên địa bàn cấp xã đó, kể từ khi phát sinh vi phạm cho đến khi vi phạm được xử lý theo quy định.”</p> <p>Đề nghị sửa: “- Nếu không kịp thời phát hiện vi phạm, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý, để xảy ra vi phạm kéo dài thì không được thanh toán kinh phí kiểm tra thường xuyên của đoạn công trình đó, trên địa bàn cấp xã đó trong tháng phát sinh vi phạm”</p>	<p>Mục đích của dự thảo là gắn trách nhiệm phát hiện kịp thời vi phạm; nếu kịp thời phát hiện theo quy định thì không bị đánh giá không đảm bảo chất lượng. Nếu không phát hiện kịp thời thì phải có trách nhiệm giải tỏa.</p> <p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu chính sửa tại phần giải trình theo ý kiến của Sở Tư pháp.</p>
Một số nội dung đề xuất khác ngoài dự thảo xin ý kiến:			
II. Mã hiệu B.1000: Định mức kiểm tra thường	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát	Nội dung: “Phát hiện, phối hợp với chính quyền địa phương ngăn chặn và xử lý, không để vi phạm pháp luật	Mục đích của dự thảo là gắn trách nhiệm phát hiện, phối hợp xử lý vi

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
xuyên kênh và công trình trên kênh	triển thủy lợi Sông Nhuệ	trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tồn tại”. Đề nghị điều chỉnh: “Phát hiện, phối hợp với chính quyền địa phương ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi”.	phạm; trách nhiệm này cũng đã được quy định tại Quy chế phối hợp trong phát hiện, xử lý vi phạm (là văn bản quy phạm pháp luật của UBND Thành phố).
III. Mã hiệu B.2000: Định mức kiểm tra, quan trắc định kỳ kênh	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ	Nội dung: “Nếu công tác kiểm tra, quan trắc không đạt yêu cầu chất lượng tại đoạn công trình thuộc địa bàn cấp xã, thì không được thanh toán kinh phí kiểm tra, quan trắc của đoạn công trình đó, trên địa bàn cấp xã đó, lần đó.”. Đề nghị điều chỉnh: “Nếu công tác kiểm tra, quan trắc không đạt yêu cầu chất lượng tại đoạn công trình, thì không được thanh toán kinh phí kiểm tra, quan trắc của đoạn công trình đó, lần đó.”.	Nội dung này được tiếp thu, chỉnh sửa tại phần tiếp thu, giải trình theo ý kiến của Sở Tư pháp.
IV. Mã hiệu B.3000: Định mức duy trì định kỳ kênh	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ	Nội dung: “Nếu công tác duy trì không đạt yêu cầu chất lượng tại đoạn công trình thuộc địa bàn cấp xã, thì không được thanh toán kinh phí duy trì của đoạn công trình đó, trên địa bàn cấp xã đó, lần đó.”. Đề nghị điều chỉnh: “Nếu công tác duy trì không đạt yêu cầu chất lượng tại đoạn công trình, thì không được thanh toán kinh phí duy trì của đoạn công trình đó, lần đó.”.	Nội dung này được tiếp thu, chỉnh sửa tại phần tiếp thu, giải trình theo ý kiến của Sở Tư pháp.
V. Mã hiệu B.4000: Định mức vận hành kênh	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ	Nội dung: “Nếu công tác vận hành trong tháng có lần/ngày không đạt yêu cầu chất lượng tại đoạn công trình thuộc địa bàn cấp xã, thì không được thanh toán kinh phí vận hành của đoạn công trình đó, trên địa bàn	Nội dung này được tiếp thu, chỉnh sửa tại phần tiếp thu, giải trình theo ý kiến của Sở Tư pháp.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>cấp xã đó, tháng đó.”.</p> <p>Đề nghị điều chỉnh: “Nếu công tác vận hành trong tháng có lần/ngày không đạt yêu cầu chất lượng tại đoạn công trình, thì không được thanh toán kinh phí vận hành của đoạn công trình đó, tháng đó.”.</p>	
<p>VI. Mã hiệu C.1000: Định mức duy trì định kỳ cống</p>	<p>Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy</p>	<p>Xem xét điều chỉnh, bổ sung định mức:</p> <p>“1. Thành phần công việc</p> <p>a) Công tác bảo vệ (chỉ áp dụng cho các cống dưới đê sông cấp đặc biệt, cấp 1, cấp 2; cống ngăn sông lớn vận hành bằng điện)</p> <p>Kiểm tra, bảo vệ cống và công trình phụ trợ, công trình thủy công, máy móc, thiết bị cơ khí, thiết bị điện; vệ sinh khu vực khuôn viên nhà quản lý ...”</p> <p>Tuy nhiên, trong định mức chưa tính nhân công làm công tác bảo vệ.</p>	<p>Đợt điều chỉnh định mức này chưa đề cập đến tính toán, xác định lại các hao phí.</p> <p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, sẽ giao đơn vị tư vấn tính toán khi điều chỉnh định mức sau này.</p>
<p>IX. Mã hiệu E.1000: Định mức duy trì, vận hành trạm bơm điện</p>	<p>Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ</p>	<p>Đối với định mức duy trì, vận hành trạm bơm điện, công suất máy từ 11.000 m³/h trở lên (mã hiệu E.106):</p> <p>Trạm bơm với Q_{trạm} từ 72.000 m³/h đến 144.000 m³/h (mã hiệu E.1062) có định mức hao phí các nguyên, vật liệu gồm mỡ, dầu nhớt, dầu diesel nhỏ hơn định mức hao phí nguyên vật liệu tương ứng của trạm bơm có Q_{trạm} dưới 72.000 m³/h (mã hiệu E.1061). Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội xem xét, điều chỉnh lại định mức hao phí các nguyên, vật liệu (mỡ, dầu nhớt,</p>	<p>Đợt điều chỉnh định mức này chưa đề cập đến tính toán, xác định lại các hao phí.</p> <p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, sẽ giao đơn vị tư vấn tính toán khi điều chỉnh định mức sau này.</p>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy	<p>dầu diesel) của mã hiệu E.1062 cho phù hợp</p> <p>Xem xét điều chỉnh, bổ sung định mức: Hao phí nhân công tính chung cho cả trạm bơm tưới, tiêu và tính 0,83 công/trạm/ngày là chưa phù hợp vì: “2. Tần suất thực hiện - Công tác bảo vệ, kiểm tra thường xuyên: Thực hiện hàng ngày. - Công tác kiểm tra, quan trắc định kỳ: 02 lần/năm. - Công tác duy tu, bảo dưỡng: 02 lần/năm. - Công tác vận hành: Theo yêu cầu sản xuất.” Nhu vậy, với công tác bảo vệ đã sử dụng 03 công/trạm/ngày. Mặt khác, trạm bơm tưới chủ yếu là trạm nhỏ, hoạt động nhiều hơn trạm bơm tiêu nhưng định mức tính hao phí nhân công các loại trạm bơm là như nhau là chưa phù hợp với thực tế.</p>	
XIV. Mã hiệu L.1000: Lợi nhuận định mức	Sở Tài chính	<p>Đối với nội dung Lợi nhuận định mức (mã hiệu L.1000) tại Dự thảo Quyết định (giữ nguyên như lợi nhuận định mức tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật quy định về việc trích lập hai quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi tại Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ để rà soát lợi nhuận định mức trong dự thảo quyết định đảm bảo tuân thủ quy định tại</p>	<p>Định mức đã ban hành đảm bảo lợi nhuận định mức cho việc trích lập 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi.</p>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ.	
XI. Mã hiệu G.0000: Định mức điện bơm tưới, tiêu	Sở Tài chính	<p>Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ sung thuyết minh định mức được xây dựng tính toán như thế nào và có số liệu so sánh cụ thể để đảm bảo việc áp dụng các định mức hao phí và hệ số điều chỉnh định mức điện bơm, tưới, tiêu (giữ nguyên) tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND Thành phố áp dụng cho 03 khu vực (khu vực 1, 2, 3) được phân chia lại theo địa bàn cấp xã tại Dự thảo quyết định là phù hợp.</p> <p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung vào Dự thảo quyết định quy định áp dụng riêng đối với trường hợp điều kiện thời tiết bất thường thiên tai, lũ lụt mà các hao phí định mức xây dựng tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 không đáp ứng được.</p>	Tiếp thu, bổ sung nội dung trường hợp lượng mưa nằm ngoài khoảng quy định của hệ số điều chỉnh tại khoản 10 dự thảo.
	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Sông Tích	<p>Về hệ số điều chỉnh định mức điện bơm tưới, tiêu theo lượng mưa thực tế so với lượng mưa tính toán là chưa phù hợp.</p> <p>Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét báo cáo UBND thành phố Hà Nội cho phép thanh toán tiền điện theo hoá đơn thực tế từng vụ sản xuất, không áp dụng thanh toán tiền điện theo định mức do việc áp dụng hệ số điều chỉnh định mức điện bơm tưới tiêu chưa phù hợp với tình hình thời tiết thực tế.</p>	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Hà Nội	Đề nghị bổ sung Phần II, Mục XI, khoản 3. Quy định áp dụng: “Khi lượng mưa thực đo tại các trạm khí tượng vượt khung trong Bảng 14 thì chi phí điện bơm được lấy theo chi phí thực tế.”.	
Điều 2	Sở Tư pháp	Điều 2 dự thảo quy định: “Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026; các nội dung sửa đổi, bổ sung áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại quy định áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 vì đây là quy định hiệu lực trở về trước của văn bản. Theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 thì: “Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới được quy định hiệu lực trở về trước.”. Như vậy theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới được quy định hiệu lực trở về trước. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét giải trình.	Định mức kinh tế kỹ thuật là cơ sở để xây dựng đơn giá, đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Đặc thù của sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là cung cấp theo vụ, năm; hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán theo vụ, năm. Do đó, việc quy định có hiệu lực từ 01/01/2026, nhằm đảm bảo chế độ, chính sách cho tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; thuận lợi cho việc nghiệm thu, thanh toán kinh phí theo đúng quy định; đồng bộ thời điểm chính sách được áp dụng. Do đó, việc quy định hiệu lực của Quyết định từ 01/01/2026 là rất cần thiết.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Sở Nội vụ	Về nội dung tại dự thảo Quyết định: Tại phần Nội nhận: đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh “Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp”.	Tiếp thu, chỉnh sửa.

Những nội dung không tổng hợp tại Bảng trên là các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có ý kiến thống nhất.

3. Một số nội dung khác

a) Đối với mục "VIII. Mã hiệu D.1000: Định mức duy trì, vận hành hồ"

Trong thực tế tính toán, thẩm định phương án giá cho các tổ chức thủy lợi cơ sở; đã phát sinh trường hợp hồ chứa rất nhỏ, phục vụ diện tích rất ít, nếu không sửa đổi sẽ dẫn đến có những tổ chức thủy lợi cơ sở có mức giá lên đến hàng trăm triệu đồng/ha. Có nguy cơ gây thất thoát ngân sách lớn; vì vậy, cần phải bổ sung nội dung này để áp dụng phù hợp với thực tiễn.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất bổ sung khoản 8, Điều 1 như sau:

8. Bổ sung vào cuối khoản "3. Quy định áp dụng", Mục "VIII. Mã hiệu D.1000: Định mức duy trì, vận hành hồ", Phần II đoạn sau:

"- Đối với các hồ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng và hồ do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo phân cấp; số ngày vận hành không quá 172 ngày/năm đối với hồ có dung tích từ 300.000 m³ trở lên; số ngày vận hành hồ có dung tích dưới 300.000 m³ theo tỷ lệ dung tích tương ứng với hồ có dung tích 300.000 m³ trở lên."

b) Đối với mục "IX. Mã hiệu E.1000: Định mức duy trì, vận hành trạm bơm điện"

Trong thực tế tính toán, thẩm định phương án giá cho các tổ chức thủy lợi cơ sở; đã phát sinh trường hợp nhiều trạm bơm nhỏ, phục vụ diện tích rất ít, nếu không sửa đổi sẽ dẫn đến có những tổ chức thủy lợi cơ sở có mức giá lên đến hàng trăm triệu đồng/ha. Có nguy cơ gây thất thoát ngân sách lớn; vì vậy, cần phải bổ sung nội dung này để áp dụng phù hợp với thực tiễn.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất bổ sung khoản 9, Điều 1 như sau:

9. Bổ sung vào cuối khoản "3. Quy định áp dụng", Mục "IX. Mã hiệu E.1000: Định mức duy trì, vận hành trạm bơm điện", Phần II đoạn sau:

"- Đối với các trạm bơm do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng và trạm bơm do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo phân cấp; số ngày vận hành không quá 172 ngày/năm đối với trạm tưới (hệ số tưới không quá 02 lít/s-ha), không quá 54 ngày/năm đối với trạm tiêu (hệ số tiêu không quá 10 lít/s-ha) và không quá 226 ngày/năm đối với trạm kết hợp."

c) Đối với đề xuất của Sở Tài chính và các Công ty thủy lợi về hệ số điều chỉnh điện bơm trong trường hợp lượng mưa thực tế vượt quá khung điều chỉnh quy định tại định mức kinh tế kỹ thuật

Định mức kinh tế kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND quy định hệ số điều chỉnh điện bơm theo lượng mưa thực tế biến động trong khoảng -15% đến +15% so với lượng mưa năm tính toán.

Năm 2026 đã xảy ra trường hợp lượng mưa thực tế vượt quá 42% lượng mưa năm tính toán; nằm ngoài khung hệ số điều chỉnh điện bơm. Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thống nhất Sở Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố hỗ trợ điện bơm vượt khung định mức, thanh toán theo thực bơm.

Trước thực tế trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất bổ sung khoản 10, Điều 1 như sau:

10. Bổ sung vào cuối khoản "3. Quy định áp dụng", Mục "XI. Mã hiệu G.0000: Định mức điện bơm tưới, tiêu", Phần II đoạn sau:

"- Đối với vụ có lượng mưa biến động vượt ngoài phạm vi $\pm 15\%$ lượng mưa tính toán quy định tại Bảng 14, tổ chức khai thác công trình thủy lợi được thanh toán hỗ trợ tiền điện bơm vượt định mức theo thực tế."

d) Đối với định mức chi phí quản lý dịch vụ thủy lợi

Định mức kinh tế kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND chưa quy định định mức chi phí cho công tác quản lý sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

Công tác quản lý dịch vụ thủy lợi cấp Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường giao Ban Quản lý, duy tu các công trình Nông nghiệp và Môi trường quản lý; kinh phí chi cho bộ phận này hiện do ngân sách Thành phố giao.

Công tác quản lý dịch vụ thủy lợi cấp xã hiện Ủy ban nhân dân cấp xã giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp hoặc Ban Quản lý Dự án đầu tư Xây dựng - Hạ tầng quản lý; chưa có kinh phí cho nhiệm vụ này.

Vì vậy, thực hiện chủ trương tiến tới các đơn vị sự nghiệp công hoạt động tự chủ (Sở Nông nghiệp và Môi trường đã báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kế hoạch tổ chức đơn vị thuộc Sở, trong đó Ban Quản lý, duy tu các công trình Nông nghiệp và Môi trường sẽ là đơn vị tự chủ trong năm 2026).

Trên cơ sở kết quả tính toán "định mức chi phí quản lý dịch vụ thủy lợi" của đơn vị tư vấn, đề xuất của Ban Quản lý, duy tu các công trình Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất bổ sung khoản 11, Điều 1 như sau:

11. Bổ sung vào cuối Phần II

"XV. Mã hiệu M.1000: Định mức chi phí quản lý dịch vụ thủy lợi

1. Là chi phí cho cơ quan, tổ chức được giao làm nhiệm vụ quản lý dịch vụ thủy lợi, để thực hiện các công việc liên quan đến quản lý hợp đồng đặt hàng, nghiệm thu, thanh toán hợp đồng đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Bao gồm chi phí tiền lương và các khoản theo lương, chi phí cho hoạt động của bộ máy theo quy định.

Định mức chi phí quản lý dịch vụ thủy lợi được tính bằng tỷ lệ % giá trị hợp đồng (nghiệm thu, thanh toán hợp đồng) đặt hàng dịch vụ thủy lợi:

$$K_{qldvtl} = 0,763 \%$$

2. Quy định áp dụng

- Dự toán chi phí quản lý dịch vụ thủy lợi là mức tối đa tính theo tỷ lệ quy định trên tương ứng với giá trị dự toán hợp đồng đặt hàng.

- Quyết toán chi phí quản lý dịch vụ thủy lợi là mức tối đa tính theo tỷ lệ quy định trên tương ứng với giá trị nghiệm thu, thanh toán hợp đồng đặt hàng."

DANH SÁCH
Cơ quan, tổ chức có ý kiến góp ý

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Số văn bản góp ý	Ngày ban hành
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội	288/MTTQ-BTT	04/02/2026
2	Công an thành phố Hà Nội	580/ANKT-Đ5	09/02/2026
3	Thanh tra thành phố Hà Nội	844/TTTP-NV2	29/01/2026
4	Sở Tài chính	3641/STC-ĐKDN	17/3/2026
5	Sở Xây dựng	2921/SXD-CTN	10/02/2026
6	Sở Nội vụ	790/SNV-SBN	09/02/2026
7	Sở Tư pháp	769/STP-VBPQ	06/02/2026
8	UBND phường Khương Đình	264/UBND-KTHT&ĐT	29/01/2026
9	UBND phường Yên Sở	204/UBND-KTHT&ĐT	30/01/2026
10	UBND xã Bát Tràng	293/UBND-KT	28/01/2026
11	UBND xã Đoài Phương	204/UBND-KT	30/01/2026
12	UBND xã Hòa Phú	207/UBND-KT	29/01/2026
13	UBND xã Hòa Xá	161/UBND-KT	30/01/2026
14	UBND xã Mê Linh	339/UBND-KT	02/2/2026
15	UBND xã Phúc Sơn	147/UBND-KT	29/01/2026
16	UBND xã Yên Xuân	171/UBND-KT	29/01/2026
17	UBND phường Kim Liên	337/UBND-KTHT&ĐT	30/01/2026
18	UBND phường Yên Hòa	228/UBND-KTHT&ĐT	30/01/2026
19	UBND phường Dương Nội	223/UBND-KTHT&ĐT	31/01/2026
20	UBND xã Thanh Oai	344/UBND-KT	31/01/2026
21	UBND phường Bạch Mai	257/UBND-KTHT&ĐT	30/01/2026
22	UBND xã Đại Thanh	172/UBND-KT	31/01/2026
23	UBND xã Dân Hòa	160/UBND-KT	02/02/2026
24	UBND phường Kiến Hưng	266/UBND-KTHT&ĐT	03/02/2026
25	UBND xã Kiều Phú	293/UBND-KT	03/02/2026
26	UBND xã Thiên Lộc	125/UBND-KT	02/02/2026
27	UBND phường Cầu Giấy	229/UBND-KTHT&ĐT	03/02/2026

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Số văn bản góp ý	Ngày ban hành
28	UBND phường Yên Nghĩa	145/UBND-KTHTĐT	05/02/2026
29	UBND phường Ba Đình	229/UBND-KTHTĐT	05/02/2026
30	UBND xã Vân Đình	212/UBND-KT	04/02/2026
31	UBND xã Cổ Đô	216/UBND-KT	04/02/2026
32	UBND xã Đại Xuyên	241/UBND-KT	05/02/2026
33	UBND xã Tiến Thắng	294/UBND-KT	04/02/2026
34	UBND xã Tam Hưng	368/UBND-KT	05/02/2026
35	UBND xã Thanh Trì	210/UBND-KT	06/02/2026
36	UBND xã Ô Diên	294/UBND-KT	06/02/2026
37	UBND xã Thư Lâm	180/UBND-KT	04/02/2026
38	UBND xã Tây Phương	203/UBND-KT	03/02/2026
39	UBND xã Liên Minh	87/UBND-KT	09/02/2026
40	UBND xã Tam Hưng	368/UBND-KT	05/02/2026
41	UBND phường Lĩnh Nam	258/UBND-KTHTĐT	09/02/2026
42	UBND xã Trung Giã	206/UBND-KT	06/02/2026
43	UBND phường Giảng Võ	280/UBND-KTHT&ĐT	11/02/2026
44	UBND xã Thường Tín	282/UBND-KT	09/02/2026
45	UBND xã An Khánh	389/UBND-KT	07/02/2026
46	UBND xã Chương Dương	156/UBND-KT	10/02/2026
47	UBND xã Mỹ Đức	280/UBND-KT	10/02/2026
48	UBND xã Ba Vì	242/UBND-KT	10/02/2026
49	UBND phường Từ Liêm	540/UBND-KTKHĐT	10/02/2026
50	UBND xã Ứng Hòa	296/UBND-KT	11/02/2026
51	UBND phường Phúc Lợi	399/UBND-KTKHĐT	10/02/2026
52	UBND phường Bò Đề	290/UBND-KTKHĐT	06/02/2026
53	UBND phường Vĩnh Hưng	201/UBND-KTKHĐT	03/02/2026
54	UBND phường Thượng Cát	296/UBND-KTKHĐT	09/02/2026
55	UBND phường Thanh Liệt	233/UBND-KTKHĐT	12/02/2026
56	UBND xã Phú Nghĩa	238/UBND-KT	13/02/2026
57	UBND phường Hồng Hà	441/UBND-KTKHĐT	14/02/2026

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Số văn bản góp ý	Ngày ban hành
58	UBND phường Hoàng Liệt	260/UBND-KTKHĐT	20/02/2026
59	UBND xã Trần Phú	249/UBND-KT	24/02/2026
60	UBND xã Ứng Thiên	294/UBND-KT	12/02/2026
61	UBND xã Phúc Thịnh	644/UBND-KT	27/02/2026
62	UBND phường Tương Mai	298/UBND-KTKHĐT	03/02/2026
63	UBND phường Phú Lương	452/UBND-KTKHĐT	03/3/2026
64	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Sông Tích	159/TLST-QLN	09/02/2026
65	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy	70/CTSD-KHKT	09/02/2026
66	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ	325/CTSN-QLN.CT	09/02/2026
67	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Hà Nội	76/TLHN-KHKT	10/02/2026